



TTDK – BÀI 4. QUY LUẬT SỐ - BTVN

Họ và tên: _____ Ngày: _____

HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI:

Dạng bài 1: Dãy tăng/giảm (có thể tăng giảm đều hoặc không đều nhưng sẽ có quy luật sau mỗi lần tăng)

Ví dụ: Dựa vào quy luật đã cho để điền số thích hợp vào chỗ trống.

1, 5, 9, 13, 17, 21, __, ...

Bước 1: Xác định dãy tăng/giảm: Đây là dãy số tăng

Bước 2: Xác định mối quan hệ giữa hai số liên kề: $5-1=4$; $9-5=4$; $13-9=4$

Bước 3: Chỉ ra quy luật và tìm số tiếp theo: Đây là dãy tăng 4 $\Rightarrow$ Số tiếp theo: $21+4=25$

Dạng bài 2: Dãy số ghép

Ví dụ: . Dựa vào quy luật đã cho để điền số thích hợp vào chỗ trống.

1, 10, 2, 9, 3, 8,

Bước 1: Quan sát dãy số và nhận thấy nếu ta tách các số ở vị trí lẻ và các số ở vị trí chẵn làm hai dãy số thì ta được:

Dãy 1: 1, 2, 3, ..

Dãy 2: 10, 9, 8,

Bước 2: Xác định số còn thiếu ở vị trí chẵn hãy lẻ:

Số còn thiếu ở vị trí lẻ $\Rightarrow$ Thuộc dãy 1 $\Rightarrow$ Số đó là: 4

Dạng bài 3: Tổng các số trước bằng số liền sau

Ví dụ: Dựa vào quy luật đã cho để điền số thích hợp vào chỗ trống.

0, 1, 1, 2, 3, 5,

Bước 1: Quan sát và nhận thấy: $0+1=1$; $1+1=2$; $1+2=3$,....

Bước 2: Xác định số cần tìm: $3+5=8$

Ngoài ra, dạng bài quy luật có rất nhiều dạng, chủ yếu dựa vào quan sát để nhận diện quy luật

BÀI TẬP

1. Dựa vào quy luật dưới đây, tìm số thích hợp để điền vào chỗ trống.

1, 2, 2, 3, 3, 3, 4, 4, 4, __

- A. 8 B. 2 C. 3 D. 4

2. Dựa vào quy luật dưới đây, tìm số thích hợp để điền vào chỗ trống.

1, 8, 3, 6, 5, 4, __

- A. 8 B. 7 C. 6 D. 5

3. Dựa vào quy luật dưới đây, tìm số thích hợp để điền vào chỗ trống.

10, 7, 4, __

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

4. Dựa vào quy luật dưới đây, tìm số thích hợp để điền vào chỗ trống.

			1			
			1		1	
		1		2		1
			1		3	
		1		3		1
	1		4		4	
						1

- A. 8 B. 7 C. 6 D. 5

5. Dựa vào quy luật dưới đây, tìm số thích hợp để điền vào chỗ trống.

1, 1, 2, 3, 5, 8, __

- A. 10 B. 11 C. 12 D. 13

6. Dựa vào quy luật dưới đây, tìm số thích hợp để điền vào chỗ trống.

13, 11, 9, 7, __

- A. 6 B. 5 C. 4 D. 3

7. Dựa vào quy luật dưới đây, tìm số thích hợp để điền vào chỗ trống.

1, 4, 7, 10, __

- A. 11 B. 12 C. 13 D. 14

8. Dựa vào quy luật dưới đây, tìm số thích hợp để điền vào chỗ trống.

1, 2, 3, 2, 1, 2, 3, 2, 1, 2, 3, 2, __, 2,

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

9. Dựa vào quy luật dưới đây, tìm số điền vào chỗ trống

12, 13, 11, 14, 10, 15, __

A. 7 B. 8 C. 9 D. 10

10. Quan sát dãy số dưới đây để thay thế lá cờ bằng số thích hợp.

3, 4, 6, 9, 13, , ...

A. 18 B. 17 C. 14 D. 15